

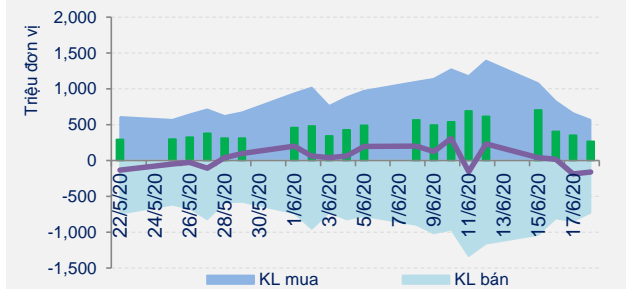
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/6/2020

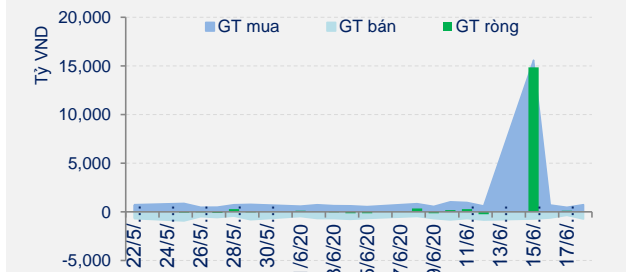
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	855.27	112.74
% Thay đổi	↑ 0.10%	↓ -0.47%
KLGD (CP)	267,210,253	53,387,943
GTGD (tỷ đồng)	3,870.56	429.66
Tổng cung (CP)	728,961,330	99,095,600
Tổng cầu (CP)	567,845,750	83,205,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,253,800	645,870
KL mua (CP)	29,110,970	770,700
GT mua (tỷ đồng)	729.35	9.69
GT bán (tỷ đồng)	745.09	5.07
GT ròng (tỷ đồng)	(15.74)	4.63

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Nhàng Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.59%	11.0	1.8	2.2%
Công nghiệp	↑ 0.21%	11.7	2.3	8.9%
Dầu khí	↑ 1.58%	52.5	1.7	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.01%	29.9	4.0	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.07%	12.0	2.2	3.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.17%	14.3	3.9	18.2%
Ngân hàng	↑ 0.19%	8.4	2.1	20.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.57%	14.3	1.6	18.1%
Tài chính	↓ -0.01%	14.4	2.4	20.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.62%	11.5	2.0	2.2%
VN - Index	↑ 0.10%	13.9	2.6	110.0%
HNX - Index	↓ -0.47%	9.2	1.3	-10.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch với biên độ hẹp trong phiên hôm nay và thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,83 điểm (+0,1%) lên 855,27 điểm; HNX-Index giảm 0,53 điểm (-0,47%) xuống 112,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.697 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 333 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.217 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 301 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 304 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay khi mà nhóm cổ phiếu trụ cột phân hóa. Các trụ cột giữ được sắc xanh có thể kể đến như VCB (+1%), VHM (+0,7%), SAB (+0,1%), NVL (+2,1%), HPG (+2,1%), VJC (+1,1%)... và các trụ cột kết phiên trong sắc đỏ là VIC (-1%), MSN (-0,9%), HVN (-1,4%), HDB (-1,1%), POW (-1,4%), PNJ (-0,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột SHB (-3,4%), VIF (-2,4%), PVS (-0,8%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh với SJS (+3,3%), SZL (+2,9%), SNZ (+2,5%), TIP (+2,4%), PDR (+1,7%), D2D (+1,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch nhàm chán với thanh khoản thấp và diễn biến chủ yếu giằng co quanh tham chiếu trong phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 6. Diễn biến phân hóa này là khá tương đồng với diễn biến phố Wall trong phiên đêm qua cũng như diễn biến thị trường châu Á trong phiên hôm nay. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang nằm trong biên độ với cận trên là ngưỡng 870 điểm (MA20) và cận dưới là ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%) nên rất khó để xác định xu hướng trong giai đoạn này do đây là vùng chuyển giao kỳ vọng giữa bên mua và bên bán trong ngắn hạn. Sẽ cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng mới được hình thành. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó mở rộng mức basis âm lên thành 9,68 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh nghiêng về khả năng thị trường sẽ giảm trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 19/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch trong biên độ 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA20). Nhà đầu tư nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn hiện tại và có thể tăng tỷ trọng khi vượt ngưỡng 870 điểm (MA20) cũng như giảm tỷ trọng nếu thị trường thủng ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào nửa đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 847,49 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên giao dịch giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 0,83 điểm (+0,1%) lên 855,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 800 đồng, VHM tăng 500 đồng, SAB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 113,288 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,53 điểm (-0,47%) xuống 112,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 500 đồng, VIF giảm 400 đồng, PVS giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 15,28 tỷ đồng. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 199,1 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDG với 50 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUSSVFL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 105,9 tỷ đồng tương ứng với 11,3 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 125 nghìn cổ phiếu. TKU là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 490 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 47 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 204 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

VEPR nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020

Ở kịch bản lạc quan nhất Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) dự kiến GDP năm 2020 của Việt Nam đạt 5,3%, cao hơn so với dự báo trước đó là 4,2%. Điều này có được nhờ việc gỡ bỏ phong tỏa xã hội do Covid-19 sớm hơn dự kiến.

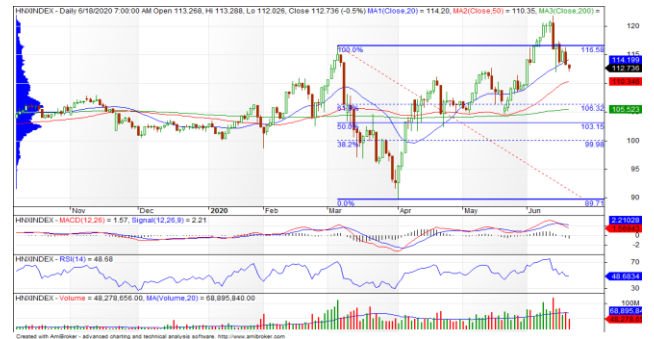
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 870 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 235 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 830 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 905 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 19/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch trong biên độ 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 114,5 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 48 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 114,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 19/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch trong biên độ 110,5-114,5 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

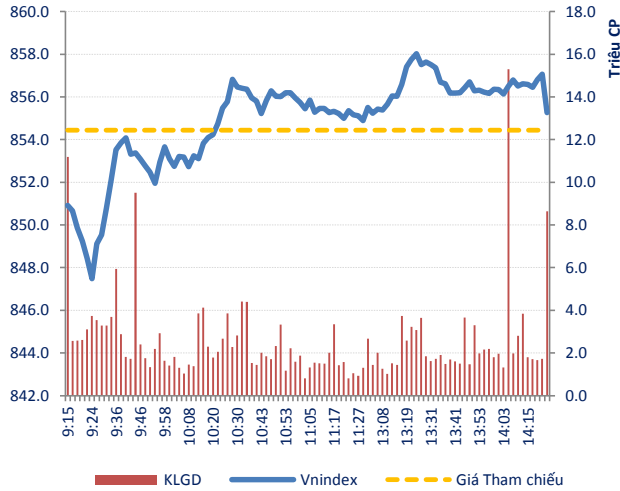
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,42 - 48,57 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.239 VND/USD (giảm 1 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

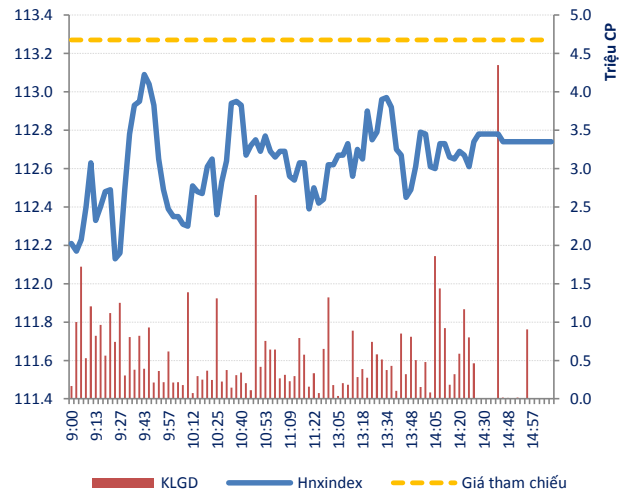
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,9 USD/ounce tương ứng với 0,51% lên 1.744,5 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,137 điểm tương ứng 0,14% xuống 97,007 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1254 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2513 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,97 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,31 USD tương ứng 0,82% lên 38,27 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/6, chỉ số Dow Jones giảm 170,37 điểm tương ứng 0,65% xuống 26.119,61 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 14,66 điểm tương ứng 0,15% lên 9.910,53 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 11,25 điểm tương ứng 0,36% xuống 3.113,49 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

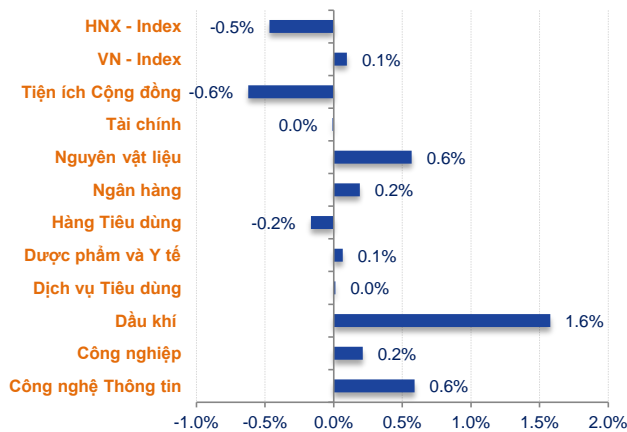
KLGD và VN-Index trong phiên



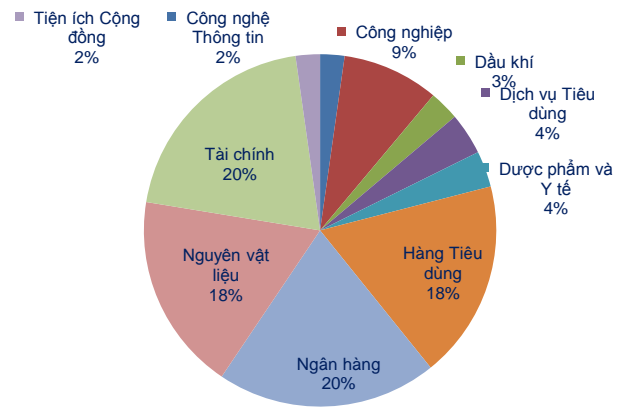
KLGD và HNX-Index trong phiên



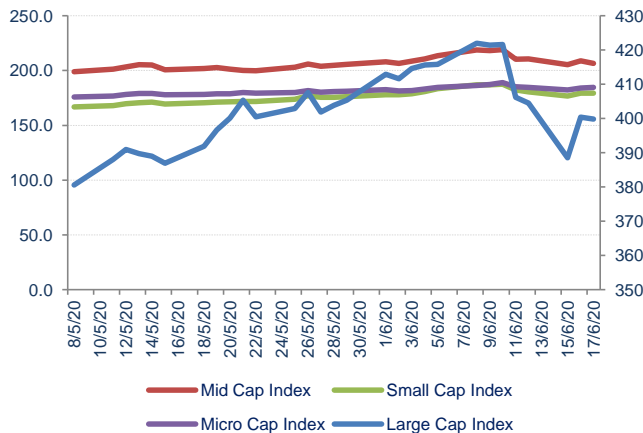
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



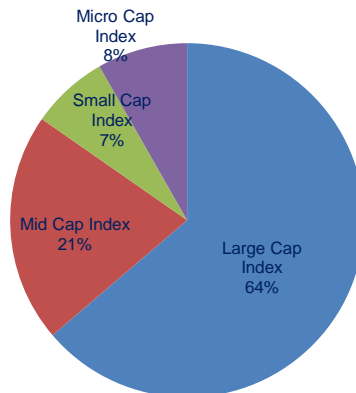
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	11,310,000	HDG	2,358,030
2	VHM	1,141,510	VIC	2,034,090
3	HPG	1,083,330	STB	724,680
4	VRE	813,360	HSG	647,390
5	PLX	646,380	DPM	416,220

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TKU	490,000	NHP	323,400
2	TIG	77,000	SHS	203,900
3	NTP	47,200	KLF	9,900
4	SHB	28,300	INN	7,900
5	VCS	19,200	DHP	7,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.53	3.50	↓ -0.85%	14,785,500
STB	11.60	11.40	↓ -1.72%	13,243,590
DLG	1.78	1.89	↑ 6.18%	12,914,822
TNI	6.18	5.75	↓ -6.96%	11,693,670
FUESSVFL	9.37	9.41	↑ 0.43%	11,318,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	8.70	8.80	↑ 1.15%	5,729,350
HUT	2.60	2.70	↑ 3.85%	4,710,506
KLF	2.30	2.20	↓ -4.35%	4,597,528
SHB	14.50	14.00	↓ -3.45%	4,087,187
HKB	1.10	1.00	↓ -9.09%	2,830,220

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DGW	30.25	32.35	2.10	↑ 6.94%
LDG	6.20	6.63	0.43	↑ 6.94%
QBS	2.89	3.09	0.20	↑ 6.92%
LGL	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%
VAF	8.26	8.83	0.57	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SEB	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
WCS	198.00	217.80	19.80	↑ 10.00%
DL1	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
HMH	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATG	0.86	0.80	-0.06	↓ -6.98%
TNI	6.18	5.75	-0.43	↓ -6.96%
VID	6.91	6.43	-0.48	↓ -6.95%
ITA	5.33	4.96	-0.37	↓ -6.94%
VIS	18.80	17.50	-1.30	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SCI	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
D11	39.10	35.20	-3.90	↓ -9.97%
TA9	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
S99	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	14,785,500	-9.0%	(1,260)	-	0.3
STB	13,243,590	3250.0%	1,329	8.6	0.7
DLG	12,914,822	1.7%	198	9.6	0.2
TNI	11,693,670	2.7%	311	18.5	0.4
UESSVF	11,318,150	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5,729,350	1.0%	110	80.3	0.8
HUT	4,710,506	2.3%	269	10.0	0.2
KLF	4,597,528	1.3%	135	16.3	0.2
SHB	4,087,187	13.8%	1,670	8.4	1.1
HKB	2,830,220	-0.8%	(55)	-	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	↑ 6.9%	19.9%	4,293	7.5	1.4
LDG	↑ 6.9%	16.3%	2,017	3.3	0.5
QBS	↑ 6.9%	-24.1%	(2,651)	-	0.3
LGL	↑ 6.9%	7.5%	1,150	4.8	0.4
VAF	↑ 6.9%	2.5%	300	29.4	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 12.5%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
SEB	↑ 10.0%	21.3%	3,364	10.1	2.1
WCS	↑ 10.0%	27.9%	27,013	8.1	2.1
DL1	↑ 10.0%	2.3%	246	80.6	1.9
HMH	↑ 9.9%	4.6%	854	11.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	11,310,000	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	1,141,510	39.5%	7,688	10.0	3.5
HPG	1,083,330	17.0%	2,895	9.3	1.5
VRE	813,360	9.9%	1,180	23.3	2.3
PLX	646,380	5.1%	1,032	45.2	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TKU	490,000	11.0%	1,580	6.6	0.7
TIG	77,000	9.9%	1,406	5.1	0.5
NTP	47,200	16.6%	4,208	9.0	1.5
SHB	28,300	13.8%	1,670	8.4	1.1
VCS	19,200	44.7%	9,481	6.6	2.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	315,255	21.9%	4,849	17.5	3.7
VIC	307,801	5.6%	2,023	45.0	2.5
VHM	251,648	39.5%	7,688	10.0	3.5
VNM	200,607	35.6%	6,063	19.0	6.2
BID	162,892	11.6%	2,158	18.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,573	23.2%	3,770	6.3	1.3
SHB	24,575	13.8%	1,670	8.4	1.1
VCG	11,573	8.5%	1,506	17.4	1.5
VCS	9,684	44.7%	9,481	6.6	2.8
PVI	6,884	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.84	4.5%	1,128	42.6	1.8
PTB	1.79	23.4%	8,943	5.8	1.3
FRT	1.73	14.4%	2,365	10.1	1.4
PXS	1.58	-51.5%	(3,831)	-	0.8
DGW	1.57	19.9%	4,293	7.5	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.62	7.0%	703	7.4	0.5
SHB	2.16	13.8%	1,670	8.4	1.1
SHS	2.16	9.1%	1,159	10.8	0.9
C69	1.71	3.2%	340	18.2	0.6
TNG	1.67	22.8%	3,606	3.7	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
